

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/DS-ST  
Ngày 26/4/2024  
Về việc “Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đoàn Tấn Tiên;

+ Bà Trần Mỹ Trang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*: Ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 682/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Bị đơn*: Chị Võ Thị Duy N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp H, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Chị Võ Thị Duy N là hụi viên, tham gia 01 phần dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 10/9/2019, gồm 25 phần do chị Nguyễn Thị Ngọc B là chủ thảo. Chị N tham gia dây hụi với tên V, ngoài ra, còn 01 hụi viên khác là chị Đặng Thúy L, tham gia 01 phần dây hụi nêu trên với tên G.

Quá trình tham gia dây hụi, vào kỳ hụi thứ 5, do chị N có nhu cầu hốt hụi nên chị N có nhắn với chủ thảo – chị B, bỏ thăm số tiền 450.000 đồng ghi tên V và bỏ thêm 01 thăm hụi ghi tên G cùng số tiền 450.000 đồng để tăng khả năng được hốt hụi. Việc thỏa thuận bỏ thêm thăm đã được chị N, chị L và chị B cùng thống nhất. Khi chủ thảo mở thăm, thăm đề tên G ra trước nên chị B có thông báo với các hụi viên khác kỳ hụi thứ 5 người hốt hụi là G. Tuy nhiên, thực tế chị N là người được hốt hụi. Tờ đăng hụi kỳ 5 mà chị B cung cấp cho Tòa án có chữ ký nhận tiền của chị N, chị N được đăng số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng. Đến kỳ hụi thứ 7, đổi lại, chị L, tức hụi viên G đã hốt hụi kỳ 7, phía trên tờ đăng hụi đề tên V nhưng thực tế chị L là người nhận tiền và có ký tên nhận tiền trong Giấy đăng hụi kỳ thứ 7. Quá trình tham gia dây hụi, cả chị L và chị N đã đóng hụi được 14 lần, còn nợ 11 kỳ hụi chết.

Tuy nhiên, chị B xác định không kiện chị L bởi vì chị L hằng tháng vẫn góp dần cho chủ thảo đến khi hết nợ hụi chết. Chị N là hụi viên, đã hốt hụi nhưng không đóng lại cho chủ thảo 11 kỳ hụi chết nên nay chị B khởi kiện yêu cầu chị N trả cho chị B số tiền hụi chết 11 kỳ, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, tổng cộng là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Chị B không yêu cầu tính lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Võ Thị Duy N trình bày:*

Chị N không thừa nhận có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 10/9/2019, gồm 25 phần do chị B làm chủ thảo. Tuy nhiên, chị N thừa nhận có ký tên vào giấy nhận tiền hụi nhưng chị chỉ nhận thay tiền hụi cho chị L vào ngày 13/01/2020. Vì nhà chị gần nhà chị B hơn nên chị L có liên hệ nhờ chị đến nhà chị B nhận tiền hụi dùm. Sau khi chị B điện thoại xác nhận lại với chị L qua điện thoại thì chị B đồng ý giao tiền cho chị N. Chị B có lập giấy giao tiền hụi đề ngày 13/01/2020, gồm 20 phần sống và 04 phần chết, trừ thảo còn tổng số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng. Sau khi nhận đủ tiền, chị B yêu cầu chị ký tên nhận tiền

Sau khi nhận tiền hụi, chị có thông báo khi nào chị L cho người chở gas lên thì chị N giao lại số tiền 38.000.000 đồng cho người làm của chị L để mang về cho chị L. Tuy nhiên, do chị L không còn nhu cầu sử dụng tiền hụi này, chị L trao đổi qua điện thoại với chị N, nói chị N cứ dùng số tiền hụi đã nhận thay chị L, chị L vẫn đóng hụi chết cho bà Bích đầy đủ. Khi nào chị L cần tiền thì chị L sẽ thông báo trước cho chị N 01 tháng để gom tiền, hoàn trả lại chân hụi cho chị L.

Hiện nay, chị N chưa trả lại số tiền trên cho chị L. Chị N sẽ trả lại đầy đủ chân hụi cho chị L nhưng với điều kiện chị L, bà Bích và chị N gặp nhau, chị N

hoàn trả số tiền cho chị L, chị L trả tiền hụi chết cho chị B và chị N thu hồi lại giấy nhận tiền hụi có chữ ký của mình

Do đó, đối với yêu C kiện của chị B thì chị N không đồng ý vì chị không tham gia dây hụi nào do chị B làm chủ thảo. Chị ký tên vào giấy nhận tiền hụi là nhận thay cho chị L nên nghĩa vụ đóng hụi chết còn lại là của chị L chứ không liên quan đến chị N.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu C kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B đối với chị Võ Thị Duy N về tranh chấp hợp đồng góp hụi, buộc chị N có trách nhiệm trả cho chị B số tiền nợ hụi chết là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, ghi nhận chị B không yêu cầu tính lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc B khởi kiện chị Võ Thị Duy N về hợp đồng góp hụi, là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Võ Thị Duy N có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ các đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu C kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chị Nguyễn Thị Ngọc B khởi kiện chị Võ Thị Duy N, yêu cầu chị N trả lại cho chị B số tiền hụi chết là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy đăng hụi kỳ 5 thể hiện vào ngày 13/01/2020, chị Võ Thị Duy N có nhận số tiền hụi là 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai đề ngày 19/01/2024, chị N không thừa nhận có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 10/9/2019, gồm 25 phần do chị B làm chủ thảo. Chị N trình bày chị N chỉ ký tên nhận tiền thay chị L. Qua xác minh, chị Đặng Thúy L, sinh năm 1983 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Chà Là, Huyện D. Chị L trước có kinh doanh gas với tên Cửa hàng G, tuy nhiên, hiện nay chị L đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì khi nào trở về.

Chị N cho rằng chị N chỉ nhận tiền thay chị L nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh có sự thỏa thuận giữa chị N và chị L. Trong khi đó, quá trình giải quyết vụ án, chị B cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện danh sách hụi viên số thứ tự 20 tên V và số thứ tự 21 tên G, đồng thời, chị B cung cấp giấy đăng hụi kỳ 5, nội dung thể hiện *G hốt 450 (V)* có chữ ký nhận tiền của chị N và giấy đăng hụi kỳ 7, nội dung thể hiện *V hốt 450 (G)* có chữ ký nhận tiền của chị Đặng Thúy L. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu có trong vụ án, phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, có cơ sở xác định chị Võ Thị Duy N có tham gia 01 phần, dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 10/9/2019, gồm 25 phần do chị B làm chủ thảo và đã hốt hụi vào kỳ thứ 5, được đăng hụi vào ngày 13/01/2020.

[3.2] Quá trình tham gia dây hụi, chị B xác định chị N đã hốt hụi kỳ thứ 5, đóng hụi sống và hụi chết đầy đủ đến hết kỳ thứ 14, còn nợ lại 11 kỳ hụi chết. Chị N không thừa nhận tham gia dây hụi, không thừa nhận việc có đóng hụi đến kỳ thứ 14 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu C kiện của nguyên đơn, buộc chị Võ Thị Duy N có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc B 11 kỳ hụi chết, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, tổng cộng là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng

[3.3] Về tiền lãi, chị B không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Duy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*

1. Chấp nhận yêu cầu kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B đối với chị Võ Thị Duy N về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”

Chị Võ Thị Duy N có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận chị B không yêu cầu tính lãi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí: Chị Võ Thị Duy N phải chịu 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 550.000 (năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007157 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Song Tố Như**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH TÂY NINH**

Số: .../2024/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*D, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn về đánh máy trong Bản án số 48/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh;

*Bị đơn:* Chị Võ Thị Duy N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp H, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 48/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh như sau:

Tại dòng thứ 10 từ dưới lên trên, trang 05 của Bản án đã ghi: “*số tiền 550.000 (năm trăm nghìn) đồng*”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “*số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng*”

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Song Tố Như**